

Chât Trào Lộng Tú Mỡ

Nguyễn Khải

1 - Tú Mỡ và báo giới

Tối 24-4-1937, tại sân quần Coulier, Hà Nội, đã khai mạc hội nghị báo giới Bắc Kỳ để chuẩn bị cho hội nghị báo giới toàn quốc. Có hai trăm người dự họp thì có đến một trăm lính cảnh sát giữ trật tự. Nhiều người bị soát giấy rất gắt phải bỏ về (nên nhớ lúc này Mặt trận Bình dân đã lên cầm quyền ở Pháp được một năm rồi). Hội nghị ra mấy nghị quyết: Một là, thực hành chế độ báo giới ở chính quốc cho các báo quốc văn và Pháp văn ở Đông Dương. Hai là, đại xá những người viết báo bị can án do những đạo sắc lệnh hiện hành ở Đông Dương. Hội nghị đã cử một ủy ban lên yết kiến Toàn quyền Brévié để nhờ ông giúp cho cuộc vận động về tự do ngôn luận. ủy ban còn phải yết kiến Thống sứ Delsalle và Đốc lý Hà Nội Virgitti nhờ các ông ủng hộ quyền tự do báo chí. Còn đang tràn ngập hy vọng về quyền tự do ngôn luận và lập nghiệp đoàn báo giới sẽ được các nhà cầm quyền ở Đông Dương dưới thời Chính phủ Bình dân chấp thuận thì đúng một cái, chủ nhiệm Nguyễn Văn Tiến và quản lý Trịnh Văn Phú của báo Le Travail bị Sở mật thám bắt, báo quán bị khám xét vì có nhiều bài trên báo bị nghi ngờ có liên can tới những thủ đoạn lật đổ. Ban quản trị vừa được hội nghị báo chí bầu liền họp ngày 9-5 dưới sự chủ tọa của ông nhà báo Tây Clémenti yêu cầu trả lại tự do cho hai nhà báo bị bắt giữ trái phép. Nhưng ông Clémenti lại nói là ủy ban được cử ra để chuẩn bị cho hội nghị báo giới toàn quốc nên không thể giải quyết những chuyện liên quan tới cuộc hội nghị ấy. Bàn cãi một hồi rồi cũng thôi. Vì đội ngũ báo chí còn thiếu sự thống nhất, có một dùm người mà cũng chia phe chia phái, người nói thế này, kẻ bảo thế kia, lại còn gây gổ, vu cáo nhau nữa nên không tạo được sức mạnh dư luận trong báo giới và trong công chúng. Ông chủ tờ nhật báo lớn nhất Đông Dương là tờ Đông Pháp đã khóc với anh em khi được mời đến dự họp đòi quyền tự do ngôn luận. Ông chấp tay vái anh em thú nhận rằng, nếu trong làng báo có ai không thích tự do ngôn luận thì người đó chính là ông, mong anh em để cho ông được yên ổn (Ngày nay - ngày 18-7-1937). Nhân chuyện này, Tú Mỡ có thơ rằng:

Anh em ba xứ Bắc Nam Trung
Làng báo An Nam họp hội đồng
Đòi lấy tự do mà lập nghiệp
Ấy là theo luật công bình chung
Tuồng khắp cả làng tâm địa khá
Mưu toan việc lớn đồng lòng cả
Ngờ đâu lâm sự mới tòi ra
Lắm kẻ lòng chim người dạ cá
Làng văn đâu có thịt cùng xôi
Trên dưới tôn ti mắng chửi ngòi
Làng báo đâu phải phường Lý Toét
Mà hồng tranh thứ với tranh ngòi
Quay quắt có bọn buôn dư luận
Bán rẻ linh hồn mong sống bầm
Ngôn luận tự do há thiết gì
Mấy lần hội nghị mặt đều lần

(Hội nghị báo giới)

2 - Tú Mỡ và giới quan trường

Năm 1936, Chính phủ Léon Blum (đảng Xã hội) cử Brévié sang làm toàn quyền xứ Đông Dương. Thế là Tổng đốc Hà Đông, tức cụ Thiều Hoàng Trọng Phu và Tổng đốc Thái Bình, tức cụ Thiều Vi Văn Định chột thấy mình già quá, yếu quá, bèn cáo lão hồi hưu. Nhưng Chính phủ vẫn giữ hai cụ lại nên hai cụ

buộc lòng phải ở lại để phục vụ cho dân cho nước. Nhưng sang năm 1937, chả biết tính toán thế nào, hai cụ lại nhất quyết treo ấn từ quan. Khốn nỗi cái nghề làm quan thì quen, làm quan từ trẻ đến già tất nhiên phải rất quen. Còn cái nghề làm dân lại chưa quen, đã làm dân bao giờ mà quen, nên trong bụng còn nhiều phân vân pháp phông. Biết chuyện này, Tú Mỡ có làm một bài thơ khuyến khích hai cụ nên dứt khoát về nghỉ hưu, bởi cái thú điền viên xem ra còn quyến rũ hơn cái thú làm quan rất nhiều. Bài thơ có tựa đề Quy khứ lai từ:

...

Về đi thôi hê, về đi thôi
Dừng dằng chi nữa, ai ôi, đi về!
Tuổi bảy chục, đến kỳ thượng thọ
Treo ấn thôi, tìm chỗ nghỉ ngơi
Về đi thôi hê, về đi thôi
Tham quyền cố vị, ai ôi, thêm phiền
Thang sĩ hoạn đã lên tột bậc
Còn mong chi mà chực rón ngòi

...

Về đi, về chốn quê nhà
Ngâm hoa vịnh nguyệt, cho qua tháng ngày
Chén chè lúc vui vầy chúng bạn
Điều thuốc khi chán nản tiêu sầu
Dối già trống bỏi ta đâu
Đào non chén rượu, nằng hầu đám lung

...

Đừng níu lại đôi hồi chi nữa!
Đã bao phen lần nữa quá rồi
Về đi thôi hê, về đi thôi,
Ngày nay nhất định ai lời cũng về...

(Ngày nay - số 84 tháng 11-1937)

3 - Nạn lụt năm 1937 ở Bắc Kỳ và thơ Tú Mỡ

Tin của báo Ngày nay:

- Đê ở hạt Bắc Ninh vỡ. Đê ở hạt Bắc Giang vỡ. Nước sông Cầu, sông Thương, sông Thái Bình tiếp tục lên cao. Có tới ba vạn mẫu ruộng bị mất trắng, nạn dân đã lên tới 15 vạn người.

- Hãng Fontaine (hãng nấu rượu của nhà nước gọi là rượu ty) đã quyết định tặng 450 chai rượu ty cho dân hộ đê uống để hãng hái chống đỡ với nước với sóng... Nhưng dân hộ đê chỉ thiếu có cơm thôi, cơm cho họ và cơm cho cả gia đình họ đang nhin đói!

- Trong kết của Hội Phở Tẻ Bắc Kỳ đã có tới 4,7 vạn do những người có hảo tâm và các tổ chức xã hội quyên góp hiện vẫn còn nằm im trong kết chứ chưa tới tay những người ở vùng lụt?

Vậy có thơ rằng:

Trong khi hàng vạn nạn dân
Ở nơi đồng lụt đang cần cái ăn

Trong khi họ đói nhăn răng
Sống bằng rễ sắn, sống bằng lá sung
Trong khi dân lụt khốn cùng
Chờ bơ gạo chần như mong mẹ về
Thì... Hội Phở Tế Bắc Kỳ
Còn bốn vạn bảy đê ỳ trong kho
Sao không chần cấp đi cho
Còn vun mãi đồng bạc to làm gì
Hay là để đó làm vì
Nạn nhân ngửi thấy tức thì cũng no

(Bốn vạn bảy!)

(Ngày nay - số 80 tháng 10-1937)

4 - Tú Mỡ và cái thế giới đã đứng sát mép vực thẳm

Điêm qua một chút tình hình thế giới hai năm 1936 và 1937. Lúc này Hitler đã lên cầm quyền ở Đức, khi hiệp ước tương trợ Pháp - Liên Xô được ký kết, Hitler lấy cớ hiệp ước này nhằm chống lại Đức liền đưa quân tái chiếm vùng Rhénanie thuộc Đức, tiếp giáp biên giới Bỉ (tháng 3-1936) đã được các nước thắng trận sau Chiến tranh thế giới thứ I quy định là vùng phi quân sự. Rồi Đức lại lấy cớ Pháp củng cố phòng tuyến Magino để chuẩn bị chiến tranh nên Đức phải lập phòng tuyến Siegfried để chống lại. ở Italy, Mussolini đã chiếm đóng nước Áo, Abyssinie (tên gọi cũ của Ethiopie), sáp nhập nước áo vào Italy (tháng 5-1936). Tháng 7-1937, Nhật lăng lạng tiến hành chiến tranh xâm lược Trung Quốc, ồ ạt chiếm đóng các tỉnh phía bắc Trung Quốc, Thượng Hải, vùng hạ lưu sông Dương Tử, Quảng Đông và đảo Hải Nam. Ở Tây Ban Nha có cuộc nội chiến giữa phe cộng hòa và phe phát xít do tướng Franco cầm đầu được sự yểm trợ tối đa của Đức và Italy, rút cuộc phe phát-xít thắng. Tháng 11-1936, trục Rome - Berlin hình thành trong khi châu Âu vẫn chia rẽ vì các quốc gia dân chủ còn mãi tính toán những chuyện riêng của họ, nhiều lắm là họ xúi Hội Quốc Liên (một tổ chức giống như Liên hợp quốc bây giờ) lên án kẻ xâm lược. Nhưng bọn gây chiến đâu có sợ một tổ chức hữu danh vô thực đe dọa, việc chúng, chúng cứ làm, kèm theo vài động tác ngoại giao, vài lời nói quấy quá cho yên lòng những kẻ nhát gan, rồi mọi việc lại êm xuôi. Các nhà viết sử châu Âu đã quy sự thất bại này cho nước Anh và nước Pháp, và kết luận: sự hèn yếu của các nền dân chủ (tư sản) đã cho phép các chính thể độc tài vươn tới những tham vọng mới của họ. Nhân chuyện này Tú Mỡ đã có bài thơ Đóng cửa Hội Quốc Liên đăng trên báo Ngày nay - số tháng 10-1937. Bài thơ này xin đăng nguyên văn để bạn đọc hôm nay có cơ hội thưởng thức trọn vẹn một bài thơ làm cách đây đã 62 năm nhưng vẫn còn thời sự đáo đả.

Sau hồi đại chiến ở châu Âu

Các nước hung tàn choảng lộn nhau
Được cũng siêu lợi, thua ngắc ngoải
Nước nào cũng bị vết thương đau

Giết chán nhau rồi dụi máu điên
Mấy ông tình ngộ chuộng bình yên
Họp nhau tìm cách ngăn tranh chiến
Từ đó ra đời Hội Quốc Liên

Vui quá! Từ khi hội lập ra
Các ông ngoại tướng lại rồi qua
Tại tòa hội quán xây to tát
Đọc "đít-cua" xong đánh chén khà

Đầu trò bàn luận việc tài binh

Kẻ kém người hơn, thấy bất bình
Rút cục hùm beo nào có chịu
Đề ai rửa vuốt với ghè nanh

Rồi thì thắm thắt tháng năm qua
Hùm ốm dần dần khỏe sức ra
Sùng sục trong lòng khao khát máu
Lại rình cơ hội đẩy can qua

Họ Mút đầu tiên giờ bạo hung
Đề binh sang áo cướp non sông
Các ông hàng hội bèn can khéo
Chẳng được thì thôi lố mắt trông

Noi theo bọn Nhật rắp mưu sâu
Gây sự, mang binh đánh phá Tàu
Hàng hội bàn suông và dọa hão
Rồi ngồi khênh cẳng vuốt ve râu

Hội Quốc Liên kia bất lực rồi!
Ấu là đóng cửa quách đi thôi!
Cường quyền ví chẳng thua công lý
Hội hiếc làm chi các cụ ôi!

(Ngày nay - số 80 tháng 10-1937)

5 - Tú Mỡ và thân phận những người phụ nữ ở nông thôn

Xưa kia người nông dân không có ruộng phải đi làm thuê rất cơ cực. Là vợ của người đi làm thuê với một bầy con đại lại càng cơ cực (chị Dậu trong Tắt đèn là một điển hình). Nếu lại là một người đàn bà ở góa, còn trẻ và nghèo thì phải chịu đựng mọi sự khốn khó từ nhiều phía. Trước hết chị ta không thể tự do đi bước nữa theo sự lựa chọn của mình. Chỉ có thể vừa làm người ở vừa làm vợ lẽ của các ông lý dịch trong làng mà thôi. Nếu muốn thoát thân chỉ còn mỗi cách trốn ra tỉnh làm con ở hoặc có nhan sắc thì bán thân vào các nhà cô đầu. Cô đầu rằng nhuộm đen, bàn chân bàn tay rất to, ban ngày là đầy tớ, tối đến son phấn lên hầu các quan viên làm "cô đầu thịt", dần dần nhiễm đủ mọi thói hư tật xấu, nhập vào tầng lớp cận bã của các nơi đô thị. Nhưng ở một làng thuộc tỉnh Phú Thọ, có một người đàn bà tên là Thị Tình, góa chồng đã mất tang, còn trẻ, lại có nhan sắc đã ngang nhiên mang thai hoang như không thèm biết "các cụ trong dân" luôn rình mò những chuyện vi phạm tới "thuần phong mỹ tục" để ngả vạ kiếm bữa chén. Mụ Đốp trong bài thơ vui này chẳng những đả đố mà còn mưu trí nữa. Thị mang cái bụng chứa hoang đi ngheêu nghen suốt dọc bài thơ một cách khoái trá, nhà thơ khoái trá đã đành mà người đọc cũng rất khoái. Cụ tiên chỉ bàn với đàn em:

Chờ khi bụng nó toang hoang
Bấy giờ sẽ bắt quả tang rành rành
Mang cái bụng to phình trổng cái
Liệu nó còn chối cãi vào đâu!
Chầy ra là cuối tháng sau
Mỡ rao dân sẽ họp nhau ngoài đình
Sai tuần tróc mụ Tình điệu tới
Gô cột đình hỏi tội cho ra
Rồi thì theo lệ làng ta
Cho người bắt lợn, bắt gà kính dân
Còn bắt khoán phạt ngân đặng khác
Ít ra là trăm bạc sung công

Làm gương cho gái không chồng...

Nhưng Thị Tình đã nhờ người làm đơn gửi thẳng lên quan công sứ tỉnh là ông Huých-ken hỏi thẳng rằng mình đã đoạn tang chồng, còn trẻ, đang thì sinh nở, nay lỡ chữa với người mình sẽ kết tóc se duyên, vậy có phải là phạm tội để làng ngả vạ không? Ông công sứ bèn trả lời rằng theo pháp luật hiện hành chuyện ấy không phạm pháp, ai bắt vạ hoặc gây phiền nhiễu thì có quyền thưa kiện. Nhưng thị vẫn lẳng lặng giấu cái thư đó, thân nhiên vác cái bụng to đi lại giữa làng, bất chấp những cái lườm nguýt đầy đe dọa của các cụ. Vậy là:

Các cụ mới định hôm họp mặt
Sai tuần phiên đi bắt Thị Tình
Ung dung bụng trống ra đình
Mặc cho các cụ tam bành nổi lên
Thị cứ việc điềm nhiên, lẳng lẳng
Nghe các bộ căn vặn hết lời
Miệng dân đã nói hả rồi
Bấy giờ cụ mới ngỏ lời trình thưa:
"Tôi tui phận trơ vợ gái góa
Phụng thờ chồng nay đã hết tang
Đây tờ quan sứ đưa sang
Bảo tôi có phép lo toan kiếm chồng
Dù đeo trống cà rùng mặc kệ
Tôi chữa thời tôi đẻ tôi nuôi
Ai mà sinh sự lời thôi
Có gan lên tỉnh, đây tôi đi cùng!"

Thế là các cụ phải chịu, đã có thư của quan sứ về cái bụng của thị, còn ai dám bàn khác nữa!

Mặt các cụ như tê như tái
Lặng nhìn nhau chẳng nói nửa lời
Đàn em dưới khúc khích cười
Chịu tay gái góa là người mưu thâm
Buồn cho các cụ dân tắc lèm
Sắp mồm xơi bữa chén no say
Ai ngờ không ớt mà cay
Đành trơ mắt trầu, biết tay đàn bà...

(Bắt vạ hụt)

(Ngày nay - số 81 tháng 10-1937)